

KẾ HOẠCH

Kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH đối với chợ trên địa bàn thành phố

Để chủ động phòng ngừa, hạn chế thiệt hại thấp nhất do cháy, nổ gây ra tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố, nhất là trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác PCCC và CNCH tại các chợ trên địa bàn thành phố; kịp thời phát hiện, yêu cầu khắc phục những tồn tại, thiếu sót về PCCC và CNCH, hạn chế nguy cơ để xảy ra cháy nổ, nhất là các vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC và CNCH nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu, ban quản lý chợ và các hộ kinh doanh, tiểu thương để tăng cường chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác PCCC và CNCH đối với chợ. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện đảm bảo khi có cháy, nổ xảy ra.

2. Yêu cầu

Quá trình tổ chức thực hiện cần đảm bảo khách quan, đánh giá chính xác, đúng thực trạng công tác đảm bảo an toàn về PCCC và CNCH theo đúng trình tự quy định của pháp luật; thực hiện đúng, đủ các nội dung của kế hoạch này. Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm các quy định an toàn về PCCC và CNCH theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra: Các Chợ (kiên cố, bán kiên cố) thuộc diện phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố.

2. Thời gian kiểm tra: Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 15/3/2021.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC”:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC và CNCH; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC; thành lập, duy trì hoạt động đội PCCC theo quy định của pháp luật.

- Ban hành theo thẩm quyền nội quy và biện pháp về PCCC và CNCH.

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về PCCC.

- Bảo đảm kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH, sử dụng kinh phí PCCC và CNCH đúng mục đích; trang bị và duy trì hoạt động của dụng cụ, phương tiện PCCC và CNCH; chuẩn bị các điều kiện phục vụ chữa cháy; xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy; bảo đảm các điều kiện phục vụ công tác huấn luyện nghiệp vụ về PCCC; tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả do cháy gây ra.

2. Kiểm tra việc thực hiện các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH đối với cơ sở quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 ; Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ gồm:

- Quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về PCCC và CNCH, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở.

- Quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ về PCCC và CNCH đối với từng bộ phận trong cơ sở.

- Hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện; thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt; việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải bảo đảm an toàn về PCCC.

- Quy trình kỹ thuật an toàn PCCC và CNCH phù hợp với điều kiện kinh doanh.

- Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH đối với lực lượng PCCC cơ sở và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

- Phương án chữa cháy được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện PCCC khác, phương tiện cứu người phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ sở bảo đảm về số lượng, chất lượng và hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC hoặc theo quy định của Bộ Công an.

- Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC và CNCH của cơ sở:

- + Quy định, nội quy, quy trình, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC.

- + Hồ sơ thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC; văn bản thông báo về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC (nếu có).

- + Sơ đồ bố trí công nghệ, hệ thống kỹ thuật, vật tư có nguy hiểm về cháy, nổ của cơ sở; sơ đồ bố trí khu vực dễ cháy.

- + Quyết định thành lập đội PCCC cơ sở.

- + Phương án chữa cháy, thoát nạn của cơ sở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phương án chữa cháy của Cảnh sát PCCC (nếu có); báo cáo kết quả tổ chức thực tập phương án chữa cháy.

+ Biên bản kiểm tra về PCCC và CNCH; văn bản đề xuất, kiến nghị về công tác PCCC và CNCH.

+ Sở theo dõi công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH và hoạt động của đội PCCC cơ sở; sở theo dõi phương tiện PCCC và CNCH.

+ Thống kê, báo cáo về PCCC và CNCH; hồ sơ vụ cháy, nổ (nếu có).

3. Kiểm tra việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ về Quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

4. Kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị, yêu cầu an toàn về PCCC tại các biên bản kiểm tra gần nhất.

IV. THÀNH PHẦN

1. Đoàn kiểm tra

- Đồng chí Lãnh đạo UBND thành phố - Trưởng đoàn;
- 01 đồng chí Lãnh đạo CATP Buôn Ma Thuột - Phó Trưởng đoàn;
- 01 đồng chí Chỉ huy Đội Cảnh sát PCCC và CNCH - CATP Buôn Ma Thuột
- Thành viên;
- Cán bộ thuộc Công ty Điện lực Bắc và Nam Buôn Ma Thuột – Thành viên;
- 01 Cán bộ Đội Cảnh sát PCCC và CNCH - CATP Buôn Ma Thuột - Thư ký.

2. Đơn vị liên quan

- Đại diện Lãnh đạo UBND phường, xã trên địa bàn thành phố.
- Ban quản lý chợ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an thành phố

- Xây dựng lịch kiểm tra cụ thể gửi thành viên Đoàn kiểm tra và các cơ quan, đơn vị được kiểm tra để chuẩn bị các nội dung làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch dự trù kinh phí, đề xuất UBND thành phố kinh phí phục vụ đoàn kiểm tra.

- Phân công cán bộ tham gia đoàn kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra lập biên bản kiểm tra đối với từng cơ sở; đánh giá đúng tình hình, thực trạng, quá trình thực hiện các quy định về công tác PCCC, CNCH; những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, những vi phạm trong công tác PCCC, CNCH. Qua đó xử lý, đề xuất xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm. Kết thúc đợt kiểm tra, tập hợp tình hình, kết quả báo cáo theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp đề xuất UBND thành phố kinh phí phục vụ đoàn kiểm tra.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND thành phố (qua Công an thành phố) để được hướng dẫn./. 

- CT, PCT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- CATP Buôn Ma Thuột;
- Công ty Điện lực Bắc và Nam Buôn Ma Thuột;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, CA.

ĐOÀN NGỌC THƯỢNG

DANH SÁCH KIỂM TRA CHỢ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

(Kèm theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 03/ 02/2021 của UBND thành phố)

Stt	Tên cơ sở	Địa điểm	Ghi chú
1	Chợ Trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột	Phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột	
2	Chợ tạm Buôn Ma Thuột		
3	Chợ Phan Đình Phùng	Khối 1, Phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột	
4	Chợ Tân Thành	Phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột	
5	Chợ Tân Hòa	Phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột	
6	Chợ Tân Hòa mở rộng		
7	Chợ Duy Hòa	Phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột	
8	Chợ EaTam	Phường EaTam, thành phố Buôn Ma Thuột	
9	Chợ Phan Chu Trinh	TDP3 Phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột	
10	Chợ Tân An,	270 Ngô Quyền, Phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột	
11	Chợ Thành Công	109 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột	
12	Chợ Thôn 1	Xã EaKao, thành phố Buôn Ma Thuột	
13	Chợ Thôn 3		
14	Chợ Hòa Khánh	Xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột	
15	Chợ Hòa Phú	Xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột	
16	Chợ xã Hòa Thắng	Thôn 3 xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột	
17	Chợ Đạt Lý	Thôn 5 xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột	